

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T17XDC
TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 1
M? H ỌC PHẦN : MEC - 211

HỌC KỲ 2
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 30/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	168222095	LÊ QUANG	LONG	T17XDC	10			6.7		5			1	0.0	Khăng		
2	178222998	ĐẶNG QUÝ	B?NH	T17XDC	10			7.2		6			5	6.2	Sau ph?p Hai		
3	178222999	LƯU VĂN	CƯỜNG	T17XDC	10			9.1		6			7.5	7.9	Bay ph?p Chèn		
4	178223000	MAI QU?	ĐỊNH	T17XDC	9			6.4		6.5			1	0.0	Khăng		
5	178223001	ĐẶNG HỮU	ĐÔNG	T17XDC	9			5.1		4			1	0.0	Khăng		
6	178223002	ĐINH MẠNH	HÀ	T17XDC	9			5.9		5			1	0.0	Khăng		
7	178223003	NGUYỄN VĂN	HẠNH	T17XDC	10			7.2		6			4	5.7	Nam ph?p Bay		
8	178223004	L? XUÂN	HIẾU	T17XDC	6			5.5		4			2	0.0	Khăng		
9	178223005	PHẠM TIẾN	HOÀNG	T17XDC	9			5.3		6			2	0.0	Khăng		
10	178223006	MAI VĂN	HÔNG	T17XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
11	178223007	V? H ỪNG	HÔNG	T17XDC	8			7.5		4			1	0.0	Khăng		
12	178223008	ĐINH VĂN	HUẤN	T17XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
13	178223009	HUỶNH NGỌC	HÙNG	T17XDC	6			5		5.5			1	0.0	Khăng		
14	178223010	NGUYỄN HỮU	KHOA	T17XDC	8			6.7		7.5			1	0.0	Khăng		
15	178223011	NGUYỄN VĂN	LY	T17XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
16	178223012	TRẦN CHIÊM	PHƯỚC	T17XDC	9			8.1		4			2	0.0	Khăng		
17	178223013	NGUYỄN PHƯỚC HOÀI	PHƯƠNG	T17XDC	9			7.3		6			1	0.0	Khăng		
18	178223014	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	T17XDC	10			7.5		6			3	0.0	Khăng		
19	178223015	ĐỖ PHÚ	THANH	T17XDC	7			5.8		7			6.5	6.5	Sau ph?p Nam		
20	178223016	TRƯƠNG VĂN	THỊNH	T17XDC	8			6.6		7.5			6.5	6.9	Sau ph?p Chèn		
21	178223017	NGUYỄN VĂN	THỨC	T17XDC	10			7.2		6.5			6.5	7.1	Bay ph?p M?u		
22	178223018	NGUYỄN HÔNG	TRẮNG	T17XDC	8			5.8		5.5			7	6.7	Sau ph?p Bay		
23	178223019	ĐẶNG HỮU	TRUNG	T17XDC	8			7.7		4			4.5	5.4	Nam ph?p B?u		
24	178223020	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	T17XDC	9			6.2		5.5			4.5	5.6	Nam ph?p S?u		
25	178223021	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	T17XDC	10			8.3		7			5.5	6.8	Sau ph?p Tam		
26	178223022	TỪ KHÁNH	TRUNG	T17XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
27	178223023	V?	TRUNG	T17XDC	8			7.5		6.5			5	6.1	Sau ph?p M?u		
28	178223024	V? NG ỌC	TRUNG	T17XDC	7			5.8		5			3	0.0	Khăng		
29	178223025	LƯƠNG ANH	TUẤN	T17XDC	5			5		6			7	6.3	Sau ph?p Ba		
30	178223026	TRẦN CÔNG	TUẤN	T17XDC	8			5.1		5			7	6.6	Sau ph?p S?u		
31	178223027	HOÀNG	TÙNG	T17XDC	7			8.6		9			6	7.0	Bay		
32	178223028	LÊ ĐỨC	VIỆT	T17XDC	9			6.8		6			6	6.6	Sau ph?p S?u		
1	4741	TRẦN HÀ HẢI	NAM	K13XDC	10			5.3		6			6.5	6.8	Sau ph?p Tam		
2	2262	TRẦN KHÁNH	BẢO	K15XCD	6			2.6		4			V	0.0	Khăng		
3	4586	NGUYỄN HOÀNG	THẮNG	K15XCD	5			5		3			2.5	0.0	Khăng		
4	6252	NGUYỄN DUY	TOÀN	K15XCD	5			6		3			4	4.3	B?u ph?p Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	17	47%	

Ngày thi: 30/06/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
	2	Số sinh viên nợ	19	53%												
TỔNG CỘNG :			36	100%												

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 07 năm 2012

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú